TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số 28/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29/6/2017
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Toàn Thắng.
- Các Hội thẩm nhân dân:Ông Phạm Đức Hiển và bà Nguyễn Thị Nhiễu.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương.
- Đại diện VKSND huyệnVũ Thư: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2017, về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn D**, sinh năm 1971.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974.

Đều ĐKHKTT: Thôn Huyền Sỹ, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, Thái Bình. *(Các đương sự đều có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của anh D: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T do hai người tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 21/7/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên đã nhiều lần cơ sở thôn và tổ hòa giải của thôn phải can thiệp giải quyết, nhưng chỉ được một thời gian vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 4 năm 2015, anh D đến tìm nhưng chị không quay về. Vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2015 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay

anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên anh xin được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 11/12/1998 và Phạm Trường S, sinh ngày 31/8/2006. Hiện hai con đang ở với anh D. Ly hôn anh D xin được trực tiếp nuôi con Phạm Trường S, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Phạm Thị H, sinh ngày 11/12/1998 đã trên 18 tuổi nên cháu tự quyết định.

Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị xác nhận lời khai của anh D về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 4 năm 2015. Tuy nhiên trong thời gian chung sống cũng có xẩy ra nhiều mâu thuẫn, xô xát nhưng chị vẫn cố gắng vượt qua để bảo vệ hạnh phúc gia đình. Nhưng đến tháng 4/2015 vợ chồng lại mâu thuẫn và anh D đuổi chị ra khỏi nhà, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Nay anh D xin ly hôn, chị T không đồng ý ly hôn với anh D vì chị cho rằng trước đây khi kết hôn do hai người tự nguyện và có sự đồng ý của chị, nay anh D xin ly hôn cũng phải có sự đồng ý của chị.

Chị sẽ đồng ý ly hôn nếu chị được nuôi 02 con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 11/12/1998 và Phạm Trường S, sinh ngày 31/8/2006. Hiện hai con đang ở với anh D. Trong trường hợp ly hôn chị xin được nuôi con hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hiện tại chị T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Văn D kết hôn với chị Nguyễn Thị T do hai người tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 21/7/1997 là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên đã nhiều lần cơ sở thôn và tổ hòa giải của thôn phải can thiệp giải quyết, nhưng chỉ được một thời gian vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 4 năm 2015, anh D đến tìm nhưng chị không quay về. Vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2015 đến nay.

Nay anh D xin ly hôn, chị T không đồng ý ly hôn, nhưng chị T cũng thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng xẩy ra nhiều mâu thuẫn, xô xát nhưng chị vẫn cố gắng vượt qua để bảo vệ hạnh phúc gia đình. Nhưng đến tháng 4/2015 vợ chồng lại mâu thuẫn và anh D đuổi chị ra khỏi nhà, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, anh D có đến tìm nhưng chị thấy anh không thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị không về. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy cần xử cho anh D được ly hôn chị T là phù hợp quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 11/12/1998 và Phạm Trường S, sinh ngày 31/8/2006. Hiện hai con đang ở với anh D. Đối với con Phạm Thị H, sinh ngày 11/12/1998 đã trên 18 tuổi nên cháu tự quyết định trong việc ở với ai vì vậy không đặt ra việc giao nuôi con. Đối với Phạm Trường S, sinh ngày 31/8/2006. Ly hôn anh D và chị T đều xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy hiện tại con chung đang ở với anh D, và anh D có đủ điều kiện về sức khỏe, thu nhập của anh khoảng 6.000.000đ đến 6.500.000 đồng/01 tháng, anh đang ở chung với mẹ đẻ nên mẹ đẻ anh có điều kiện hỗ trợ anh trong việc chăm sóc, giáo dục con chung. Trong khi đó chị T có thu nhập khoảng 3.000.000 đồng/01 tháng. Mặt khác cháu S cũng có nguyện vọng được ở với anh D vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, cần giao cho anh D tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, và chấp nhận việc anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh D và chị T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Vì vậy Toà án không giải quyết.

- Về án phí: Anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS phát biểu tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật TTDS: Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Toà án, giao thông báo thụ lý, hồ sơ cho Viện kiểm sát, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định tại các điều 195, 196, 198, 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ đảm bảo cho việc giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng đúng quy định tại điều 170, 171

Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà HĐXX thực hiện đúng quy định của Bộ luật TTDS, đúng thành phần HĐXX.

Đối với các đương sự: Đã cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu và đã được thể hiện rõ tại phiên toà. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà, các đương sự thực hiện đúng các điều 70, 71 và điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1/ Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn D được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2/ Về con chung: Xử giao cho anh Phạm Văn D trực tiếp nuôi con chung là Phạm Trường S, sinh ngày 31/8/2006, và chấp nhận việc anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Anh D, chị T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Toà án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

4/ □n phí: Anh Phạm Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Chuyển số tiền 300.000đ anh D đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 2555 ngày 17/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, thành án phí).

□n xử công khai sơ thẩm, có mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Toàn Thắng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Vũ Thư;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA huyện Vũ Thư;*
- *UBND xã Minh Quang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*